CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM IMEXPHARM/
IMEXPHARM CORPORATION

Số/*No.* 268 /IMP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Tp. Cao Lãnh, ngày 29 tháng 07 năm 2024
Cao Lanh City, July 29, 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM

DISCLOSURE OF INFORMATION ON THE STATE SECURITIES COMMISION'S PORTAL AND HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S PORTAL

Kính gửi/ *To*: **- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission***
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên tổ chức : Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm
- *Organization name* : *Imexpharm Corporation*
- Mã chứng khoán : IMP
- *Securities Symbol* : *IMP*
- Địa chỉ trụ sở chính : Số 04, Đường 30/4, P.1, Tp. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
- *Address* : *No.04, 30/4 Str., W.1, Cao Lanh City, Dong Thap Province*
- Điện thoại/ *Telephone* : (84.277) 3851 941
- Fax : (84.277) 3853 106
- Người thực hiện CBTT : Bà Trần Thị Đào
- *Submitted by* : *Ms. Tran Thi Dao*
- *Chức vụ* : Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật
- *Position* : *General Director - Legal representative*

Loại thông tin công bố : ☐ định kỳ ☐ bất thường ☒ 24h ☐ theo yêu cầu
Information disclosure type: ☐ *Periodic* ☐ *Irregular* ☒ *24 hours* ☐ *On demand*

Nội dung thông tin công bố (*)/ Content of Information disclosure (*):

Công ty Cổ phần dược phẩm Imexpharm ban hành Điều lệ sửa đổi, cập nhật; do tăng vốn điều lệ sau khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023. Vốn điều lệ mới là: 770.382.810.000 đồng./

Imexpharm Corporation issued the Amendment of Charter, due to increasing charter capital after issuing shares to pay dividends in 2023. The new charter capital is: VND 770,382,810,000.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 29 tháng 07 năm 2024 tại đường dẫn: https://www.imexpharm.com/nha-dau-tu/tai-lieu/cong-bo-thong-tin

This information was disclosed on Company/Fund's Potral on July 29, 2024, Available at: https://www.imexpharm.com/en/nha-dau-tu/tai-lieu/cong-bo-thong-tin

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any mispresentation.

IMEXPHARM
Sự cam kết ngay từ đầu
CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM IMEXPHARM
2024.07.29 15:21:37+07'00'

Đại diện tổ chức
Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/ *Legal representative*

TỔNG GIÁM ĐỐC/ *GENERAL DIRECTOR*

M.S.D.N: 1400384433 - C.T.C.P
CÔNG TY
CP DƯỢC PHẨM
IMEXPHARM
TP. CAO LÃNH - T. ĐỒNG THÁP

DS. Trần Thị Đào

M.S.D.N: 1400384433 - C.T.C.P
CÔNG TY
CP DƯỢC PHẨM
IMEXPHARM
TP. CAO LÃNH - T. ĐỒNG THÁP

IMEXPHARM
Sự cam kết ngay từ đầu

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

CHARTER
OF IMEXPHARM CORPORATION

Tháng 07/2024

July 2024

MỤC LỤC
CONTENTS

PHẦN MỞ ĐẦU/ *INTRODUCTION* **1**

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ/ *CHAPTER I. DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER* **1**

Điều 1. Giải thích thuật ngữ/ *Article 1. Interpretation of terms* 1

CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY/ *CHAPTER II. NAME, FORM, HEADQUARTER, BRANCH, REPRESENTATIVE OFFICE, DURATION OF OPERATION AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY* **3**

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty/ *Article 2. Name, form, headquarters, branches, representative office and duration of operation of the Company* 3

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của công ty/ *Article 3. The Company's legal representative* 4

CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY/ *CHAPTER III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATION*4

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty/ *Article 4. Objectives of operation of the company* 4

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty/ *Article 5. Scope of business and operation* 7

CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP/ *CHAPTER IV. CHARTER CAPITAL, SHARE AND FOUNDING SHAREHOLDER* **8**

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập, tỷ lệ sở hữu nước ngoài/ *Article 6. Charter capital, shares, founding shareholders, foreign ownership ratio* 8

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu/ *Article 7. Stock certificate* 9

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác/ *Article 8. Other securities certificates* 10

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần/ *Article 9. Share transfer* 10

Điều 10. Thu hồi cổ phần/ *Article 10. Withdrawal of shares* 11

CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT/ *CHAPTER V. ORGANIZATION, GOVERNANCE AND SUPERVISION STRUCTURE* **12**

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát/ *Article 11. Structure of organization, management and control* 12
CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/ *CHAPTER VI. SHAREHOLERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS* **12**
Điều 12. Quyền của cổ đông/ *Article 12. Shareholder's rights* 12
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông/ *Article 13. Obligations of shareholders* 15
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông/ *Article 14. General Meeting of Shareholders* 17
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông/ *Article 15. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders* 19
Điều 16. Đại diện theo ủy quyền/ *Article 16. Authorized representatives* 22
Điều 17. Thay đổi các quyền/ *Article 17. Change of rights* 24
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông/ *Article 18. Convene General Meeting of Shareholders, prepare agenda and announce General Meeting of Shareholders* 25
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông/ *Article 19. Conditions for conducting the General Meeting of Shareholders meeting* 28
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông/ *Article 20. Procedures for conducting and voting at the General Meeting of Shareholders* 29
Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông/ *Article 21. Passing of resolutions of General Meeting of Shareholders* 33
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông/ *Article 22. Authority and formalities for collecting ballots of shareholders to adopt Resolutions of the General Meeting of Shareholders* 33
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông/ *Article 23. Minutes of General Meeting of Shareholders* 38
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông/ *Article 24. Request to cancel decisions of the Shareholders' Meeting* 40
CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ *Chapter VII. THE BOARD OF DIRECTORS* **41**
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị/ *Article 25. Self-nomination and nomination of members for the Board of Directors* 41
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị/ *Article 26. Components and term of members of Board of Directors* 43
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị/ *Article 27. Rights and obligations of the Board of Directors* 45

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị/ *Article 28. Remuneration, salary and other benefits of BOD members* 49
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị/ *Article 29. Chairperson of the Board of Directors* 50
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị/ *Article 30. Meetings of the Board of Directors*51
Điều 31. Ủy ban kiểm toán/ *Article 31. Audit Committee* 57
Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty/ *Article 32. Person in charge of corporate governance* 58
CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC/ *CHAPTER VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES OF THE COMPANY*..... 60
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý/ *Article 33. Organization of the management apparatus*60
Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp/ *Article 34. Executive Managers* 60
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc/ *Article 35. Appointment, dismissal, duties and rights of the General Director*..... 61
CHƯƠNG IX. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH/ *CHAPTER IX. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, GENERAL DIRECTOR AND MANAGERS*..... 64
Điều 36. Trách nhiệm cẩn trọng/ *Article 36. Duty of care*..... 64
Điều 37. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi/ *Article 37. Duty of honesty and avoidance of conflicts of interest* 64
Điều 38. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường/ *Article 38. Liabilities for damage and compensation*..... 66
CHƯƠNG X. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY/ *CHAPTER X. RIGHTS TO INSPECT THE COMPANY'S BOOKS AND RECORDS*..... 68
Điều 39. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ/ Article 39. Right to inspect books and records68
CHƯƠNG XI. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN/ *CHAPTER XI. EMPLOYEES AND TRADE UNIONS*..... 69
Điều 40. Công nhân viên và công đoàn/ *Article 40. Employees and trade unions*..... 69
CHƯƠNG XII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN/ *Chapter XII. PROFIT DISTRIBUTION* 70
Điều 41. Phân phối lợi nhuận/ *Article 41. Profit distribution*..... 70
CHƯƠNG XIII. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN/ *CHAPTER XIII. BANK ACCOUNTS, RESERVE FUNDS, FINANCIAL YEARS AND ACCOUNTING SYSTEMS*..... 71

Điều 42. Tài khoản ngân hàng/ *Article 42. Bank account* 71
Điều 43. Năm tài chính/ *Article 43. Financial year* 72
Điều 44. Chế độ kế toán/ *Article 44. Accounting system* 72
CHƯƠNG XIV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN/ *CHAPTER XIV. ANNUAL REPORT, FINANCIAL STATEMENTS AND INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITIES* **73**
Điều 45. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý/ *Article 45. Quarterly, biannual and annual financial statement* 73
Điều 46. Báo cáo thường niên/ *Article 46. Annual reports* 74
CHƯƠNG XV. KIỂM TOÁN CÔNG TY/ *CHAPTER XV. COMPANY AUDIT* **74**
Điều 47. Kiểm toán/ *Article 47. Audit* 74
CHƯƠNG XVI. CON DẤU/ *CHAPTER XVI. STAMP* **75**
Điều 48. Con dấu/ *Article 48. Stamp* 75
CHƯƠNG XVII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ/ *CHAPTER XVII. TERMINATION OF OPERATION AND LIQUIDATION* **75**
Điều 49. Chấm dứt hoạt động/ *Article 49. Termination of operation* 75
Điều 50. Gia hạn hoạt động/ *Article 50. Renewal of the term of operation* 76
Điều 51. Thanh lý/ *Article 51. Liquidation* 76
CHƯƠNG XVIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ/ *CHAPTER XVIII. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION* **78**
Điều 52. Giải quyết tranh chấp nội bộ/ *Article 52. Internal dispute resolution* 78
CHƯƠNG XIX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ/ *CHAPTER XIX. SUPPLEMENT AND AMDENDMENT OF CHARTER* **79**
Điều 53. Điều lệ Công ty/ *Article 53. The company's charter* 79
CHƯƠNG XX. NGÀY HIỆU LỰC/ *CHAPTER XX. DATE OF EFFECTIVENESS* **79**
Điều 54. Ngày hiệu lực/ *Article 54. Date of effectiveness* 79

PHẦN MỞ ĐẦU/ *INTRODUCTION*

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ-IMP ngày 26 tháng 04 năm 2024.

This Charter is adopted under Resolution No.01/2024/NQ-ĐHĐCĐ-IMP of the General Meeting of Shareholders on date April 26, 2024.

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ/ *CHAPTER I. DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER*

Điều 1. Giải thích thuật ngữ/ *Article 1. Interpretation of terms*

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

In this Charter, the following terms shall have the meanings ascribed to them below:

a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

"Charter capital" means the total par value of shares offered or subscribed upon the incorporation and as specified in Article 6 of this Charter;

b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

"Law on Enterprises" means the Law on Enterprises dated June 17, 2020;

c. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

"Law on Securities" means the Law on Securities dated November 26, 2019;

d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

"Establishment day" is the day on which the company is granted the certificate of enterprise registration (certificate of business registration or other equivalent documents) for the first time;

e. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;

"Executive Manager" means the General Director, Deputy General Director and Chief Accountant;

f. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2019;

"The related persons" are individuals and organizations specified in Clause 23, Article 4 of the Law on enterprises and Clause 46, Article 4 of the Law on securities 2019;

g. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán 2019;

"Majority shareholders" are defined in Clause 18, Article 4 of the Law on securities 2019;

h. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng Nghị quyết;

"Duration of operation" is the operation time of the Company prescribed in Article 2 of this Charter and the extension time (if any) approved by the General Meeting of Shareholders of the Company by the Resolution;

i. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

"Vietnam" means the Socialist Republic of Vietnam.

j. "Nhà đầu tư nước ngoài" là cá nhân có quốc tịch nước ngoài, tổ chức thành lập theo pháp luật nước ngoài thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh tại Việt Nam.

"Foreign investor" means any individual with foreign nationality or any organization incorporated under foreign law that conduct business and/or investment in Vietnam.

k. "Nhà đầu tư trong nước" là cá nhân có quốc tịch Việt Nam, tổ chức kinh tế không có nhà đầu tư nước ngoài là thành viên hoặc cổ đông.

"Domestic investor" means any individual with Vietnamese nationality or any economic entity without any foreign investors as board members or shareholders.

l. "Tổ chức kinh tế" là tổ chức được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, gồm doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và tổ chức khác thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh

"Economic entity" means any organization incorporated and operating in accordance with Vietnamese law, including enterprises, cooperatives, cooperative associations and any other entities conducting business and/or investment activities.

m. "Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài" là tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài là thành viên hoặc cổ đông.

"Foreign-invested economic entity" means any economic entity with foreign investors as board members or shareholders.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

In this Charter, the references to one or more of the provisions or other documents including the amendments or superseding documents.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

The titles (chapters, articles of this Charter) are used to facilitate understanding of the content and does not affect the content of this Charter.

CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY/ *CHAPTER II. NAME, FORM, HEADQUARTER, BRANCH, REPRESENTATIVE OFFICE, DURATION OF OPERATION AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY*

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty/ *Article 2. Name, form, headquarters, branches, representative office and duration of operation of the Company*

1. Tên Công ty:/ *Company name:*

- Tên Công ty bằng tiếng Việt: "Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm".

Company name written in Vietnamese: "Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm".

- Tên Công ty bằng tiếng Anh: "Imexpharm Corporation".

Company name written in English: "Imexpharm Corporation".

- Tên giao dịch: "IMEXPHARM"./ *Transaction name: "IMEXPHARM".*

- Tên Công ty viết tắt: IMP/ *Abbreviated company name: IMP*

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

The Company is a joint-stock company with legal personality in accordance with the current law of Vietnam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:/ *The Company's registered head office is at:*

Địa chỉ trụ sở chính: Số 04 Đường 30/4, Phường 1, Thành Phố Cao Lãnh, Đồng Tháp

Head office's address: No. 4, 30/4 Street, Ward 1, Cao Lanh City, Dong Thap Province

Điện thoại: (0277) 3851620 - 3851941 – 3851414

Tel: (0277) 3851620 - 3851941 - 3851414

Fax: (0277) 3853106

Email: imp@imexpharm.com

Website: www.imexpharm.com

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi Luật pháp cho phép.

The company may establish branch and representative office in the area of business to carry out the objectives of operation of the Company in accordance with the decision of the Board of Directors and to the extent permitted by law.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Unless termination of operations before the time limit under Clause 2 of Article 52 or extension of operations under Article 53 of this Charter, the duration of operation of the Company since its establishment and is indefinite.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của công ty/ *Article 3. The Company's legal representative*

1. Công ty có một người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc.

The Company has one legal representative, which is its General Director.

2. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật thực hiện quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Rights and obligations of the legal representative shall comply with the provisions of law and this Charter.

CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY/ *CHAPTER III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATION*

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty/ *Article 4. Objectives of operation of the company*

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:/ *Business lines:*

STT *No.*	Tên ngành *Business line*	Mã ngành *Code*
1	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu *Manufacturing drugs, pharmaceutical chemicals and medicinal* Chi tiết: Sản xuất, gia công dược phẩm. Chế biến dược liệu. *Details: Manufacturing and processing pharmaceuticals. Processing medicinal*	2100 (chính) *2100 (main)*

2	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu *Other uncategorized specialized wholesale* Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu thiết bị y tế (không bao gồm các vật phẩm ghi hình và các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện độc quyền nhà nước trong lĩnh vực thương mại) và dụng cụ y tế, hóa chất, và nguyên liệu, hóa chất cho sản xuất thực phẩm chức năng, các chất diệt khuẩn, khử trùng cho người (không bao gồm bán buôn các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối). *Details: Wholesaling, importing/exporting medical equipment (excluding video recording products and goods under the list of goods and services on which state monopoly is applied) and medical instruments, chemicals and raw materials, chemicals for the production of functional foods, disinfectants and sterilizers for humans (excluding wholesale of goods under the list of goods prohibited for export, import and distribution by foreign investors, foreign-invested business entities).*	4669
3	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình *Trading household appliances* Chi tiết: Bán buôn mỹ phẩm (không bao gồm bán buôn các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối). *Details: Wholesaling cosmetics (excluding wholesale of goods under the list of goods prohibited for export, import and distribution by foreign investors, foreign-invested business entities).*	4649
4	Bán buôn thực phẩm *Wholesaling food* Chi tiết: Bán buôn thực phẩm, thực phẩm chức năng, các loại nước uống, nước uống có cồn, có gas (không bao gồm bán buôn các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được	4632

	thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối). *Details: Wholesaling food, functional foods, drinks, alcoholic and carbonated drinks (excluding wholesale of goods under the list of goods prohibited for export, import and distribution by foreign investors, foreign-invested business entities).*	
5	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa *Processing milk and dairy products* Chi tiết: Sản xuất sữa. *Details: Manufacturing milk*	1050
6	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu *Manufacturing other uncategorized food* Chi tiết: Sản xuất, gia công thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng *Details: Manufacturing and processing functional and nutritional foods, supplements;*	1079
7	Kho bãi và lưu trữ hàng hóa *Warehousing and storaging goods* Chi tiết: Cung cấp các dịch vụ hệ thống kho bảo quản các loại thuốc, nguyên liệu làm thuốc. *Details: Providing storage system services for storing drugs and materials for production pharmaceuticals.*	5210
8	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh *Retailing medicines, medical equipment, cosmetics, and cleaning materials in specialized stores* Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm bán lẻ thuốc, dược phẩm và các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối). *Details: Retailing medical instruments, cosmetics and hygiene*	4772

	products in specialized stores (excluding retail of goods under the list of goods prohibited for export, import and distribution by foreign investors, foreign-invested business entities).	

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu tân dược các loại, hóa chất nguyên phụ liệu phục vụ của ngành Dược, góp phần cung cấp thuốc phòng và trị bệnh cho nhân dân đồng thời nâng cao hiệu quả, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, tăng cổ tức cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách nhà nước và không ngừng phát triển Công ty.

The Company's objective is to mobilize and use capital effectively for production, business, import and export of new medicines of all kinds, chemicals, raw materials for the pharmaceutical industry, contributing to providing preventive and curative medicines for the people while improving performance, creating jobs and stable incomes for employees, increasing dividends for shareholders, contributing to the state budget and developing the Company.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty/ *Article 5. Scope of business and operation*

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

The Company is allowed to make plan and conduct all business operations according to the its lines disclosed in the National Business Registration Portal and this Charter, in accordance with the provisions of the current law and implement appropriate measures to achieve the objectives of the Company.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

The company may conduct business operations in other lines permitted by law and approved by the General Meeting of Shareholders.

CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP/ *CHAPTER IV. CHARTER CAPITAL, SHARE AND FOUNDING SHAREHOLDER*

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập, tỷ lệ sở hữu nước ngoài/ *Article 6. Charter capital, shares, founding shareholders, foreign ownership ratio*

1. Vốn điều lệ của Công ty là **770.382.810.000 đồng** (Bảy trăm bảy mươi tỷ, ba trăm tám mươi hai triệu, tám trăm mười nghìn đồng).

*The Company's charter capital is **VND 770,382,810,000** (Seven hundred seventy billion, three hundred eighty two million, eight hundred ten thousand Vietnamese dong).*

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **77.038.281** (Bảy mươi bảy triệu, không trăm ba mươi tám nghìn, hai trăm tám mươi mốt) cổ phần với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phần.

*The Company's total charter capital is divided into **77,038,281** (Seventy-seven million, thirty-eight thousand, two hundred eighty-one) shares with par value of VND10,000/share.*

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

The company can revise its charter capital under the approval by the General Meeting of Shareholders as per applicable Laws.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

Shares of the company on the date of approval of this Charter include ordinary shares and preferential shares (if any). The shareholders' rights and obligations attached to each class of shares are regulated in Articles 12 and 13 of this Charter.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

The Company is able to issue different types of preferential shares as approved by the General Meeting of Shareholders as per applicable Laws.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những

điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

Ordinary shares must be preferentially offered to existing shareholders in proportion to the percentage of ownership of their ordinary shares in the Company, unless otherwise specified by the General Meeting of Shareholders. Decision on shares which have not been subscribed will be given by the Board of Directors. The Board of Directors may distribute such shares to the subjects under the conditions and ways which the Board of Directors think appropriate, but not to sell such shares under more favorable conditions than that offered to the existing shareholders unless the shares are sold through the Stock Exchange by the auction method.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật Chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và Điều lệ này.

The Company may redeem shares issued by the Company itself in the manner prescribed in this Charter and applicable law. Shares purchased by the Company are treasury shares and the Board of Directors may offer them for sale in a manner consistent with the provisions of the Law on Securities and related guiding instruments and this Charter.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

The Company may issue other types of securities as approved by the General Meeting of Shareholders and in accordance with provisions of law.

8. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm tối đa không vượt quá 75% tổng số vốn điều lệ.

The foreign ownership ratio in Imexpharm Corporation shall not exceed 75% of its total charter capital.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu/ Article 7. Stock certificate

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

Shareholders of the Company are issued stock certificates corresponding to the number of shares and class of shares owned.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

Share certificates are certificates issued by the Company, book entries, or electronic data which certify ownership of one or an amount of shares of the company. There must be adequate contents for the shares as required in Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises.

3. Trong thời hạn 02 (hai) tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 (hai) tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

Within 02 (two) months from the date of submission of full dossiers requesting for transfer of the share ownership in accordance with the Company's regulations or within 02 (two) months (or a longer period as stipulated in the terms of issuance) from the date of making full payment for the purchase of shares as stipulated in the Company's share issuance plan, share owners shall be granted share certificates. The shareholders do not have to pay to the Company the cost of printing stock certificates.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Where the stock certificate has been lost, destroyed, or damaged, the stockholder of those stocks may require new issuance of stock certificate under conditions of evidence presentation of the ownership of shares and payment of all expenses related to the company.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác/ *Article 8. Other securities certificates*

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Bond certificates or other securities certificates of the Company are issued with the signature of the Company's legal representative and its seal.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần/ *Article 9. Share transfer*

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

All shares are freely transferable unless otherwise specified by this Charter and other legal provisions. Shares listed or registered on the Stock Exchange shall be transferred in accordance with provisions of the law on securities and securities markets.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Shares which have not been fully paid for may not be transferred or enjoy related rights such as the right to receive dividends, right to receive shares issued to increase the share capital from equity sources, right to subscribe for new shares on offer, or other rights as prescribed by law.

Điều 10. Thu hồi cổ phần/ *Article 10. Withdrawal of shares*

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

Where shareholders do not make in full and in due time payment to purchase shares, the Board of Directors shall notify and have the right to request those shareholders to pay the remaining amount with interest on that amount and the costs arising to the company due to not making sufficient payment.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 (bảy) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

The announcement of payment must specify the new time-limit for payment (at least 07 (seven) days from the date on which the announcement is sent) and place for payment, and state that on failure to make payment as required, then the number of shares which have not yet been fully paid for shall be forfeited.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

The Board of Directors has the right to recover the shares not paid in full and in due time in case the requirements in the notice are not implemented.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

Forfeited shares are considered those entitled to be offered for sale as specified in Clause 3, Article 112 of the Law on Enterprises. The Board of Directors may directly sell, authorize to sell, or re-distribute such shares on the conditions and in the manner the Board of Directors considers appropriate.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo tỷ lệ (không quá 12% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

Shareholders holding forfeited shares shall be required to waive their shareholders status with respect to such shares, but shall still be required to pay all relevant amounts plus interest at the rate as at the time of forfeiture but not exceeding 12% from the date of forfeiture up to the date of payment, in accordance with a decision of the Board of Directors. The Board of Directors reserves the right to decide on the enforcement of payment of the total value of stocks at the time of recovery.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

Withdrawal notices will be sent to holders of shares to be withdrawn in advance. The forfeiture shall remain valid even if there is a mistake or carelessness during the course of sending the announcement.

CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT/ *CHAPTER V. ORGANIZATION, GOVERNANCE AND SUPERVISION STRUCTURE*

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát/ *Article 11. Structure of organization, management and control*

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

Structure of organization, management and control of the Company include:

1. Đại hội đồng cổ đông;/ General Meeting of Shareholders;
2. Hội đồng quản trị;/ *Board of Directors;*
3. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị;/ *BOD Audit Committee;*
4. Tổng Giám đốc./ *General Director.*

CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/ *CHAPTER VI. SHAREHOLERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS*

Điều 12. Quyền của cổ đông/ *Article 12. Shareholder's rights*

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

Shareholders as owners of the Company shall have the rights and obligations corresponding to the number of shares and class of shares that they own. Shareholders are responsible for the debts and other asset obligations of the Company to the extent of the capital already contributed to the Company.

2. Cổ đông có các quyền sau:/ *Shareholders have the following rights:*

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;

To attend and express their opinions in the General Meeting of Shareholders meetings and exercise their direct voting right at the General Meeting of Shareholders meetings or through authorized representative or through performance of remote voting;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

Receive dividends at a rate decided by the General Meeting of Shareholders;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

To freely transfer the shares fully paid under the provisions of this Charter and current law;

d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

To have priority to purchase newly offered stocks correspond to the ratio of common shares they own;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

To review, look up and extract information related to the shareholders in the list of shareholders eligible to participate in the General Meeting of Shareholders and request the modification of incorrect information;

f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;

To access to information on the List of Shareholders entitled to attend General Meeting of Shareholders;

g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

To sight, look up and make an extract or copy of the Charter of the Company, the book of minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and resolutions of the General Meeting of Shareholders;

h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

Upon dissolution or bankruptcy of the Company, be distributed a part of the remaining assets equivalent to its proportion of share capital contribution in the Company, after the Company has paid to its creditors (including liabilities to the State, taxes, fees) and other shareholders holding other types of shares of the Company in accordance with the laws;

i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại điều 132 Luật Doanh nghiệp;

Request the Company to redeem their shares in the cases as provided in Article 132 of the Law on Enterprises;

j. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Other rights as provided for by laws and this Charter.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền sau đây:

The shareholder or group of shareholders that holds at least 5% of total ordinary shares is entitled to the following rights:

a) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ủy ban kiểm toán, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

To review, look up and make an extract of the minutes, resolutions and decisions of the BOD, semi-annual and annual financial statements, reports of the Audit Committee, contracts and transactions subject to approval by the BOD and other documents, except documents relevant to the Company's trade secrets;

b) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại điều 115 và điều 140 Luật Doanh nghiệp;

To request the convening of the General Meeting of Shareholders in the case stipulated in Clause 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;

c) Yêu cầu Hội đồng quản trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh: nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.

To request the BOD to inspect specific issues relevant to the management and operation of the Company where necessary. The request must be made in writing and

contain: full names, mailing addresses, nationalities, ID numbers of Shareholders that are individuals; or names, enterprise/organization ID numbers and headquarters addresses of Shareholders that are organizations; quantity of shares and share subscription time of each Shareholder, total shares of the group of Shareholders and their holdings; the issues that need to be inspected and purposes of the inspection;

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

The shareholder or group of shareholders that holds at least 10% of total ordinary shares is entitled to nominate candidates to the Board of Directors. The appointment of a BOD member shall be implemented as follows:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

Ordinary shareholders shall form a group to nominate candidates to the Board of Directors shall notify the meetings of groups of attending shareholders before the opening of the General Meeting of Shareholders;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

According to the number of Members of the Board of Directors, the shareholder or group of shareholders mentioned in this Clause 2 shall nominate one or some candidates for the Board of Directors under a decision of the General Meeting of Shareholders. In case the number of candidates nominated is smaller than the maximum number of candidates they may nominate according to a decision of the General Meeting of Shareholders, other candidates shall be nominated by the Board of Directors and other shareholders.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông/ *Article 13. Obligations of shareholders*

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

The ordinary shareholders have the following duties:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

To comply with the Charter and the internal regulations of the Company; to abide by the decision of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.

2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

To attend the General Meeting of Shareholders and exercise the right to vote through the following forms:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

The shareholder attends and casts votes directly at the meeting;

b) Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

The shareholder authorizes another person to attend and cast votes at the meeting;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

The shareholder attends and casts votes through online meeting, electronic voting, or via another electronic medium;

d) Gửi phiếu biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

The shareholder sends votes through online meeting, electronic voting, or via another electronic medium;

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.

To make payment for the shares subscribed as prescribed.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

To provide correct address upon registration to buy shares.

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

To complete other obligations as prescribed by the current law.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

Be personally responsible if it commits any of the following acts in the name of the company:

a. Vi phạm pháp luật;/ *Breaching the law;*

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

Conducting business or other transactions for self-seeking purposes or interests of other organizations or individuals;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

Paying premature debts where the Company is likely to be in financial danger.

7. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

To keep information provided by the Company confidential in accordance with the provisions of the Company's Charter and the law; to use the information provided only for the purpose of exercising and protecting their legitimate rights and interests; To be strictly forbidden to distribute, copy or send information provided by the Company to other organizations and individuals.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông/ Article 14. General Meeting of Shareholders

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm 01 (một) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Công ty có thể tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức trực tuyến. Trình tự, thủ tục được thực hiện theo Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến mà công ty ban hành.

General Meeting of Shareholders is the highest agency of the Company. The annual general meeting of shareholders is held once a year. The General Meeting of Shareholders must hold an annual meeting within a time-limit of 04 (four) months from the end of the financial year. The Board of Directors shall decide to extend the Annual General Meeting of Shareholders where necessary, which in no circumstances shall be later than 06 months from the end of the fiscal year. The Company can conduct the General Meeting of Shareholders virtually. The process and procedures shall comply with the Regulations on organization of the Online General Meeting of Shareholders issued by the Company.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện Công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.

The Board of Director shall convene the Annual General Meeting of Shareholders and selection of appropriate site. The annual General Assembly of Shareholders shall decide the issues as prescribed by law and the Charter of the Company, particularly through the annual financial statements and estimates for the next financial year. In the

cases where the the company's annual financial statements contains material qualified opinions, the company may invite an independent auditing firm to attend the annual general meeting to explain on the related content.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting in the following cases:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

The Board of Directors considers it necessary to do so in the interests of the Company;

b. Báo cáo tài chính quý, 06 (sáu) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất ½ (một phần hai) so với số đầu kỳ;

Quarterly, bi-annual financial statements or audited annual financial statements showing the owner's equity has reduced by ½ (half) period to date;

c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên hội đồng quản trị giảm quá 1/3 (một phần ba) số thành viên quy định tại Điều lệ này;

The number of members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors is less than the number prescribed by law or the number of members of the Board of Directors is reduced by more than 1/3 (one third) of the prescribed number in this Charter;

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ, phải có chữ ký của các cổ đông có liên quan;

The Shareholders or group of shareholders prescribed in Clause 3, Article 12 of the Charter require to convene a General Meeting of Shareholders. The request shall be made in writing, stating the reasons and purposes for such a meeting, with signatures of relevant shareholders. The written request may be made into multiple copies with signatures of relevant shareholders;

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Other cases as prescribed by law and this Charter.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

To convene an extraordinary General Meeting

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng

quản trị còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 điều này;

The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within a time-limit of 30 (thirty) days as from the date on which the number of remaining members/independent members of the Board of Directors is as stipulated in Point c, Clause 3 of this Article or from the date of receipt of the request stipulated in Points d and e, Clause 3 of this Article;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Where the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed at Point b, Clause 4 of this Article, within the subsequent 30 (thirty) days, the shareholders or group of shareholders with requirements prescribed at Point d, Clause 3 of this Article, have the right to convene the General Meeting of Shareholders on behalf of the Board of Directors as prescribed in Clause 4, Article 140 of the Law on Enterprises.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

In this case, the shareholder or group of shareholders that convene a General Meeting of Shareholders have the right to request the business registration agency to supervise order and procedures for convening and conducting meetings and making decisions of the General Meeting of Shareholders. All expenditures for the convention and organization of the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the Company. Such expenses may not include shareholders' expenditure when attending the General Meeting of Shareholders, including accommodation and travel expenses.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông/ *Article 15. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders*

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

The Annual General Meeting shall discuss and adopt the following issues:

a) Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;

Audited annual financial statements;

b) Báo cáo của Hội đồng quản trị;

Reports of Board of Directors;

c) Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

Short-term and long-term development plans of the Company.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

The Annual General Meeting and Extraordinary General Meeting adopts the following issues:

a. Thông qua báo cáo tài chính năm;

Approval of the annual financial statements;

b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

Annual dividend rate for each class of shares in compliance with the Law on Enterprises and with the rights attached to such class of shares. These dividend rates may not be higher than the rate suggested by the Board of Directors after consultation with the shareholders at the General Meeting of Shareholders;

c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;

Number of Members of the Board of Directors;

d. Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập;

Selection of an independent auditing firm;

e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị;

Election, dismissal or gross misconduct dismissal and replacement of members of the Board of Directors;

f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;

The total remuneration of the Board members and relevant reports;

g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

Amendments and supplements to the Company's Charter;

h. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;

Approval of internal management regulation; operating rules of the Board of Directors;

i. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 (ba) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

Classes of shares and number of new shares of each class which may be issued; and transfer of shares by founding members within the first 03 (three) years from the date of establishment;

j. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

Division, splitting, consolidation, merger or transformation of the Company;

k. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

Restructuring or dissolution (liquidation) of the Company and appointment of liquidators;

l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;

Inspection and handling of breaches by the Board of Directors which cause damage to the Company and its Shareholders;

m. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên trên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;

Decisions on the investment/sale of assets valued at 35% or more of the total value of the Company's assets recorded in the latest audited financial statement;

n. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;

Decisions on redemption of more than 10% of the total number of issued shares of each class;

o. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó;

Approval of contracts, transactions of borrowing, lending and selling assets which value more than 10% of total value of the Company's assets recorded in the latest financial statement between the Company and its shareholders owning 51% of number of shares entitled to vote or more or related persons of such shareholder;

p. Công ty ký kết hợp đồng giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

Approval of contracts with those specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises with a value equal to or greater than 35% of the total value of the Company's assets recorded in the latest financial statement;

q. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Other issues as prescribed by law and this Charter.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

A shareholder is not allowed to vote in the following cases:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

Through the contracts specified in Clause 2 of this Article when that shareholder or person related to that shareholder is a party to the contract;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

Redemption of shares of such shareholder or a related person of such shareholder except for redemption of shares is carried out according to the ownership ratio of all shareholders, redemption by way of order matching or public offer for purchase on the Stock Exchange, or offer tender in accordance with the law.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

All resolutions and matters included in the agenda must be discussed and voted on at the General Meeting of Shareholders.

Điều 16. Đại diện theo ủy quyền/ *Article 16. Authorized representatives*

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

The shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders by law may authorize the participation to an individual, organization. Where there is more than one representative, it is necessary to specify number of shares and the number of votes authorized for each representative.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

The authorization of a representative to attend a meeting of the Shareholders' Meeting shall be made in writing according to a form set by the company and must be signed according to the following provisions:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

In case of individual shareholder as authorizer, the power of attorney must be signed by that shareholder and the legal representative of the organization authorized to attend the meeting;

b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật được ủy quyền dự họp;

In case the organization shareholder is an authorizer, the power of attorney must be signed by an authorized representative, the legal representative of the shareholder organization and the authorized individual, legal representative to attend the meeting;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

In other cases, the power of attorney must be signed by the legal representative of the shareholder and the person authorized to attend the meeting.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

The persons authorized to attend the General Meeting of Shareholders must submit the letters of authorization before entering the meeting room.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

Where the lawyer on behalf of the authorizer to sign a certificate of representative appointment, the representative appointment in this case is only considered valid if the certificate of representative appointment is presented with the written authorization for lawyer (if not previously registered with the company).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

Except for the case mentioned in Clause 3 of this Article, the voting of the personal authorized to attend the meeting within the scope of authorization shall be effective even in the following cases:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

The authorizer is dead or his/her capability of civil acts is either lost or restricted;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

The authorizer has canceled such authorization;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

The authorizer has canceled the competence of the authorized person;

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

This provision does not apply in the event the Company receives notice of one of the above events before the opening of the General Meeting of Shareholders meeting or before the meeting is reconvened.

Điều 17. Thay đổi các quyền/ *Article 17. Change of rights*

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 (hai) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 (một phần ba) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng 30 (ba mươi) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

The change or cancellation of the special rights attached to a class of preferred shares becomes effective when the shareholders holding at least 65% of the common shares attending the meeting have adopted simultaneously voted by the shareholders holding at least 65% of the voting rights of the said preferred shares. The organization of meeting of the shareholders holding one class of preferred shares to approve the change of the above rights is valid only when there are at least 02 (two) Shareholders (or their authorized representative) and holding at least 1/3 (one-third) the par value of the issued shares of that class. Where there is no sufficient number of deputies as mentioned above,

the meeting shall be held within 30 (thirty) days later and the shareholders of that class (regardless of the number of people and number of shares) present personally or through authorized representatives are regarded as a sufficient number of delegates required. At the meeting of the shareholders holding the preferred shares mentioned above, the shareholders of that class present personally or through a representative may request a secret ballot. Each share of the same class have equal voting rights at the meetings mentioned above.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.

Procedures for conducting such separate meeting shall be made similar to the provisions in Article 19 and Article 21 of this Charter.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Unless the terms of issue of shares otherwise provided, the special rights attached to the preferred shares to some or all of the issues related to the distribution of profits or assets of the company shall not be changed when the Company issued additional shares of the same class.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông/ *Article 18. Convene General Meeting of Shareholders, prepare agenda and announce General Meeting of Shareholders*

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

The Board of Directors convenes a General Meeting of Shareholders or the General Meeting of Shareholders is convened in the cases specified at Points b or c, Clause 4, Article 14 of this Charter.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

The person who convenes an AGM must perform the following:

a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 10 (mười) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông;

Prepare a list of shareholders eligible to attend and vote at the meeting. The list of shareholders entitled to attend the GMS shall be prepared no later than ten (10) days prior to the date the GMS notice is sent;

b. Chuẩn bị chương trình họp, nội dung đại hội;

Prepare meeting agenda;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

Prepare documents for the meeting;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến;

Draft resolution of the GMS according to the tentative agenda;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

Identify the time and venue to hold the meeting;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

Make announcement on organization of General Meeting of Shareholders and send notices of meeting to all eligible shareholders;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

Perform other tasks for the meeting;

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 (hai mươi mốt) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận bao gồm:

The notice of the GMS shall be sent to all shareholders by a method which ensures that it is delivered to the address of the shareholders, and at the same time shall be published on the website of the Company and the portals of the State Securities Commission and the Stock Exchange. The convener of the GMS shall send a meeting notice to all eligible shareholders of the General Meeting of Shareholders at least 21 (twenty one) days prior to the opening date of the GMS (starting from the date that the notice is duly sent or transferred, postage is paid or it is put in the post-box). The agenda of the General Assembly of Shareholders, the documents relating to the issues to be voted at the meeting shall be sent to the shareholders and / or posted on the Company's

website. In case of no documents enclosed with the notice of invitations to the GMS, the notice shall provide all the links of documents for shareholders' access, including:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

Meeting agenda and materials;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;

List and details of candidates in case there is an election of members of the Board of Directors;

c. Thẻ biểu quyết;/ *Ballots;*

d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

A proxy form to authorize representatives to attend the meeting;

e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

A draft resolution for each item in the meeting agenda.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

. Individual shareholders or group of shareholders mentioned in Clause 3, Article 12 of this Charter may propose matters to be included in the meeting agenda of a meeting of the Shareholders' Meeting. Such recommendation must be made in writing and must be sent to the Company at least 03 (three) working days before the opening date of the General Meeting of Shareholders. Recommendations must include full name, permanent residence, Nationality, ID/passport number if the shareholder is an individual; name, enterprise identification number or establishment decision number, the headquarter address if the shareholder is an organization; the number and class of shares held by such shareholder, and the contents recommended to be included in the meeting agenda;

5. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này thì chậm nhất là 02 (hai) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập

họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

In case the convener of the GMS rejects the proposal specified in Clause 4 of this Article, he must reply in writing and state the reason no later than 02 (two) working days before the opening date of the GMS. The convener is only allowed to reject the proposal in one of the following cases:

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

The recommendation is not sent on time, is insufficient, or is in relation to an irrelevant matter;

b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;

At the time of the making the proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold 5% or more of the ordinary shares as prescribed in Clause 3, Article 12 of this Charter;

c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

The item recommended does not fall within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Other cases as prescribed by law and this Charter.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông/ *Article 19. Conditions for conducting the General Meeting of Shareholders meeting*

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

A meeting of the General Meeting of Shareholders shall be conducted where it is attended by a number of shareholders that own at least 50% of the voting shares.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày, kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

In case of insufficient quorum, the meeting convener shall cancel the meeting. The General Meeting of Shareholders shall be convened within 30 days from the date of planning the organization of the first General Meeting of Shareholders. A meeting of the

General Meeting of Shareholders which is convened for a second time shall be conducted where the number of attending shareholders represents at least 33% of the voting shares.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần thứ hai. Trong trường hợp này, đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

In case the second GMS is not conducted due to insufficient quorum, the third GMS may be convened within 20 (twenty) days from the intended date of the second GMS. In such case, regardless of the total number of attending shareholders entitled to vote, the GMS will still be conducted, considered valid and has the right to decide on all proposals given at the first GMS.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông/ *Article 20. Procedures for conducting and voting at the General Meeting of Shareholders*

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

Before the GMS takes place, the Company must carry out procedures for registration of shareholders until the last present shareholder entitled to attend the meeting has registered;

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

As the registration taken place, each shareholder or authorized representative who has the right to vote shall receive a voting card recorded with registration number, full name of the shareholder, full name of the proxy and the number of votes of such

shareholder. When conducting the voting at the meeting, a number of approving cards shall be firstly collected, a number of disapproving cards are collected later and finally counting of approving and disapproving votes for decide making. A total number of approving, disapproving and abstaining or invalid votes of each issue shall be announced by the Chairperson immediately after conducting the voting on that issue. The meeting shall elect the person responsible for counting the votes or supervising the counting of votes at the request of the Chairperson. The number of members of the vote counting committee shall be decided by the GMS based on the proposal of the Chairman. The number of members of the vote counting committee shall be decided by the GMS based on the proposal of the Chairman.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Any shareholder or their authorized representative arriving late after the opening of the meeting is entitled to register and vote immediately after registration. The Chairman is not obligated to pause the meeting for the shareholders arriving late for registration and the validity of previously voted matters shall remain.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số.

Chairman of the Board of Directors shall preside over the meetings convened by the Board of Directors. If the chairman is absent or temporarily unable to work, the remaining members of the Board of Directors shall elect one of them to preside over the meeting by the majority rule.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

In other cases, the person who signs to convene a General Meeting of Shareholders of Shareholders shall facilitate the General Meeting of Shareholders to elect the meeting chair and the person with the highest votes shall be appointed as meeting chair.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

The agenda and contents of General Meeting of Shareholders must be ratified by the meeting during the opening session. The agenda must specify the time for each issue on the agenda.

6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ có trật tự theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

The chairman of the meeting can carry out necessary activities to chair the GMS in a valid and orderly manner according to the approved agenda and reflect the wishes of the majority of the attending shareholders.

7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật Doanh nghiệp.

May postpone the AGM given a consensus or request of the General Meeting of Shareholders, when all participants have attended the meeting as prescribed in Clause 8, Article 146 of the Law on Enterprises.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.

The convener of a GMS may request shareholders or authorized representatives attending the AGM to undergo inspection or other legitimate, reasonable security measures. Where a shareholder or authorized representative refuses to comply with these regulations on inspection or the security measures mentioned above, the Board of Directors after considering carefully has the right to reject or drive out the shareholder or representative above mentioned from participating in the meeting.

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

The convener of the General Meeting of Shareholders, after careful consideration, may take appropriate measures:

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

To arrange seat at the meeting place of the AGM;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

To ensure safety for everyone present at the meeting venue;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp

dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

To facilitate the shareholders to attend (or keep on attending) the meeting. The convener of the General Meeting of Shareholders has the sole power to change the above measures and apply all measures required. The measures applicable may be the issuance of admission or use other forms of option.

10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

In case the General Meeting of Shareholders may apply the measures above mentioned, the convener upon determining the location of the meeting may:

a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó ("Địa điểm chính của đại hội");

Notify the GMS shall be conducted at the place stated in the notice and the Chair of the meeting is there ("Primary Meeting Venue");

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Arrange and organize for the shareholders or authorized representatives who cannot not attend the GMS under this Article or the persons who wish to participate in a location other than the major location of the meeting can also attend the GMS;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

It is not required that the notice on organization of General Meeting of Shareholders to detail such security measures under this Article.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

In this Charter (unless otherwise required by the context), all shareholders are considered to participate in the meeting at the major location of the meeting.

12. Hàng năm Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 01 (một) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Annually, the Company shall held the General Meeting of Shareholders at least 01 (one) time. The annual meeting of general assembly of shareholders must not collect written opinions from shareholders.

Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông/ Article 21. Passing of resolutions of General Meeting of Shareholders

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ [65%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

Resolution on the following issues shall be ratified when it is approved by a number of shareholders that represents at least [65%] of total votes of attending shareholders; except for the case specified in Clauses 3, 4, and 6 of Article 148 of the Law on Enterprise:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

Types of shares and total amount of each type;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

Changes of business lines;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

Change of the company's organizational structure;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

Investment projects or sale of assets valued at 35% or more of the total value of the Company's assets recorded in the Company's latest financial statement;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

Restructuring or dissolution of the company;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Resolutions shall be ratified when they are approved by a number of shareholders that owns at least [50%] of total votes of attending shareholders, except for the cases in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4, and 6 of Article 148 of the Law on Enterprises.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Resolution of the General Meeting of Shareholders which is ratified with 100% of voting shares shall be legitimate and effective even if the procedures for convening the Meeting and ratifying such Resolution are not conformable with Law on Enterprise and the Company's Charter.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông/ *Article 22. Authority and formalities for*

collecting ballots of shareholders to adopt Resolutions of the General Meeting of Shareholders

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

Authority and formalities for collecting written opinions of shareholders to ratify Resolutions of the General Meeting of Shareholders shall be implemented in accordance with the following provisions:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, các nội dung sau đây cũng có thể lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản:

The Board of Directors is entitled to carry out absentee voting of shareholders to adopt decision of the General Meeting of Shareholders when it is deemed necessary for the company's interest. In addition, the following issues can also be consulted via written ballots:

a) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;

Amendment and supplementation of the company's charter;

b) Thông qua định hướng phát triển Công ty;

Development orientations for the company;

c) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;

Decision on types of shares and total number of shares of each type which may be offered for sale;

d) Thay đổi vốn Điều lệ Công ty;

Changes in the Company's Charter;

e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;

Election, dismissal and gross misconduct dismissal of members of the Board of Directors;

đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

Decisions on the investment or sale of assets valued at 35% or more of the total value of the Company's assets recorded in the Company's latest financial statement;

g) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

Approval of the annual financial statements;

h) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

Reorganization or dissolution of the Company.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo

gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất [10 (mười)] ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

The Board of Directors shall prepare the ballot forms, the draft resolutions of the GMS and explanatory documents for the draft. The Board of Directors must ensure that the documents are sent to shareholders or published within a reasonable time so that the shareholders can review and vote, and must send them at least [10 (ten)] days before the deadline for opinion collection. The method to request for and distribute ballot forms and accompanying documents shall comply with the provisions of Clause 3, Article 18 of this Charter.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

The absentee ballot shall contain:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

Name, head office address, enterprise ID;

b. Mục đích lấy ý kiến;

Purposes of collection of written opinions;

c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

Full name, permanent residence, nationality, ID/passport number if the shareholder is an individual; name, enterprise identification number or establishment decision number, and the headquarter address if the shareholder is an organization; or full name, permanent residence, nationality, ID/passport number of the authorized representative if the shareholder is an organization; Amount of shares of each type and number of votes of the shareholder.

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

The issues that need voting;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

Voting options include "for", "against" or "abstained" on each consulted issue;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

Deadline for submitting the completed written opinion form to the Company;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors and Company's legal representative.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

The completed ballot must be signed by the shareholder being an individual, or the legal representative of the shareholder being an organization, or the legal representative of the authorized organization.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

The completed ballot can be sent to the Company by the following forms:

a) Gửi Thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

By post: Every absentee ballot sent to the company must be put into sealed envelopes. Envelopes must not be opened before counting;

b) Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

By fax or email: Written opinion forms sent by fax or email must be kept confidential until the vote counting time.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

Any form which is sent to the Company later than the deadline specified in the form, or has been opened in the case of postal service, or has been disclosed before vote counting in the case of fax or email, shall be deemed invalid. If a written opinion form is not submitted, it will be excluded from voting;

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị và Đại diện cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

The Board of Directors counts the votes and makes a minutes of the vote counting witnessed by an independent member of the Board of Directors and a Representative of a shareholder who is not an executive. The vote counting minutes shall contain the following information:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

Name, head office address, enterprise ID;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

Purpose and matters to vote before passing a resolution;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

Number of shareholders with the total number of participating votes, which is categorized by the votes' validity and the vote submission methods, together with an appendix that lists voting shareholders;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

Total number of affirmative votes, negative votes, and abstentions on each issue;

e. Các vấn đề đã được thông qua;

Matters that have been adopted;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Full name and signature of the Chairman of the BOD, the legal representative of the Company, the vote counting member and the vote counting supervisor.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

Members of the Board of Directors, vote counters and vote counting supervisors are jointly responsible for the truthfulness, accuracy of the vote counting record; jointly responsible for damage caused by the decisions ratified because of untruthful, incorrect counts of votes.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng 24 (hai mươi bốn) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

Vote counting minutes must be sent to shareholders within 15 (fifteen) days from the completion date of vote counting. If the Company has a website, the vote counting record may be posted on such website instead of being sent to shareholders within 24 (twenty-four) hours from the ending time of vote counting.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

The completed ballots, the vote counting minutes, the approved resolution and relevant documents enclosed with the ballot form must be kept at the Company's head office.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

A resolution which is adopted by the form of written ballot collection shall be passed when approved by a number of shareholders representing more than 50% of the total votes of shareholders with voting rights, and must have equal validity as a resolution adopted by the GMS.

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông/ *Article 23. Minutes of General Meeting of Shareholders*

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

The General Meeting of Shareholders must be recorded in writing, audio recordings, or other electronic means of recordings. The minutes must be made in Vietnamese and may be further made in English with the following key contents:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

Name, head office address, enterprise ID;

b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

Time and venue of the GMS;

c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

Meeting agenda and meeting contents;

d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

Full name of the Chairman and secretary;

e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

Summary of proceedings of the meeting and of opinions presented in the GMS on each matter set out in the meeting agenda;

f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

Number of shareholders and total votes of attending shareholders, annex of the list of registered shareholders or their proxy attending the meeting with the corresponding number of shares and votes;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Total number of votes for each matter voted on, specifying the voting method, numbers of valid and invalid votes, for and against votes, and abstention votes; and their respective percentages to the total number of votes of shareholders attending the meeting;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

The issues ratified and corresponding ratio of affirmative votes;

i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Signature of the Chair and Secretary.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

The minutes made in Vietnamese and English are of the same legal validity. In case of any discrepancies between the Vietnamese and the English versions, the Vietnamese version shall prevail.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

The minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and ratified before the end of the meeting. The Chairman and Secretary shall be bound in frankpledge for the honesty and accuracy of the minutes.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

Minutes of the General Meeting of Shareholders must be published on the Company's website within 24 (twenty-four) hours or sent to all shareholders within 15 (fifteen) days from the end date of the meeting.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng 10 (mười) ngày kể từ khi gửi biên bản.

The minutes of the General Meeting of Shareholders shall be regarded as evidence of the work conducted at the General Meeting of Shareholders unless there are objections about the content of the minutes given in accordance with the procedures specified within 10 (ten) days after sending the minutes.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

The minutes of the GMS, the annex of the list of shareholders registered to attend the meeting with their signatures, letters of proxy to attend the meeting, and related documents must be filed at the Company's head office.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông/ *Article 24. Request to cancel decisions of the Shareholders' Meeting*

Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

Within 90 (ninety) days from the day on which the General Meeting of Shareholders minutes or vote counting minutes is received for consultation via written ballots, the members of the Board of Directors, the General Director, the shareholder or group of shareholders mentioned in Clause 3 Article 12 of this Charter may request a court or arbitral tribunal to consider annulling the Resolution or part of the Resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

Procedures for convening the meeting, consulting the Shareholders in writing, and making decisions of the General Meeting of Shareholders are not conformable with the Law on Enterprises and this Charter, except for the case in Clause 3, Article 21 of this Charter.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Contents of the Resolution contravenes the law or this charter.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 30 (ba mươi) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Where the decision of the General Meeting of Shareholders is canceled by decision of the court or arbitrator, the person who convenes the General Meeting of Shareholders can consider reorganizing the General Meeting of Shareholders in at least

30 (thirty) days by the order, the procedures stipulated in the Law on Enterprise and this Charter.

CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ *Chapter VII. THE BOARD OF DIRECTORS*

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị/ *Article 25. Self-nomination and nomination of members for the Board of Directors*

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

In case the candidates have been identified in advance, information about BOD candidates shall be included in the meeting documents of the GMS and shall be announced at least ten (10) days prior to the opening of the GMS on the Company's website for shareholders' review of these candidates before voting. BOD candidates must have written commitments to the truthfulness, accuracy, and reasonableness of the published personal information and must commit to honestly performing the duties if elected as a Member of the BOD. The information related to the BOD candidates shall be published, at least including:

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
Full name, date of birth;

b. Trình độ học vấn;
Education background;

c. Trình độ chuyên môn;
Professional background;

d. Quá trình công tác;
Employment history;

e. Các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;

Companies where the candidate is holding the position of member of the BOD and other management positions;

f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;

Report on the evaluation of the candidate's contribution to the Company, in case that candidate is currently a Board Member of the Company;

g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);

Relevant interests in the Company (if any);

h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);

Full name of shareholder or group of shareholders nominating that candidate (if any);

i. Các thông tin khác (nếu có).

Other information (if any).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị cụ thể như sau:

The shareholder or group of shareholders that holds at least 10% of total ordinary shares is entitled to nominate candidates to the Board of Directors, specifically as follows:

Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa 08 (tám) ứng viên.

Shareholder or group of shareholders holding 10% to less than 30% of the total number of shares with voting rights shall be entitled to nominate up to 02 (two) candidates; from 30% to less than 40% entitled to nominate up to 03 (three) candidates; from 40% to less than 50% entitled to nominate up to 04 (four) candidates; from 50% to less than 60% entitled to nominate up to 05 (five) candidates; from 60% to less than 70% entitled to nominate up to 06 (six) candidates; from 70% to less than 80% entitled to nominate up to 07 (seven) candidates; from 80% to less than 90% entitled to nominate up to 08 (eight) candidates.

Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

In case the number of candidates nominated is smaller than the maximum number of candidates they may nominate according to a decision of the General Meeting of Shareholders, other candidates shall be nominated by the Board of Directors and other shareholders.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị/ *Article 26. Components and term of members of Board of Directors*

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 5 (năm) người và nhiều nhất là 11 (mười một) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

The number of members of the Board of Directors shall be at least 05 (five) persons and in maximum 11 (eleven) members. A BOD member may hold office for a term not exceeding 05 (five) years and is eligible for re-appointment for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent BOD member of a company for no more than 02 consecutive terms.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

The number structure of the Board of Directors as follows: The number of independent members of the Board of Directors must ensure the following:

a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

Having at least 01 independent member in case the Company has between 03 and 05 members of the Board of Directors;

b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

Having at least 02 independent members in case the Company has between 06 and 08 members of the Board of Directors;

c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

Having at least 03 independent members in case the Company has between 09 and 11 members of the Board of Directors.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

Independent members of the BOD must satisfy the following qualifications and conditions:

a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

Not be a current employee of the Corporation, its parent Company or subsidiary; not be a person that used to work for the Corporation its parent Company or subsidiary over the last 03 consecutive years;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

Not be a person receiving salaries, wages from the company, except for the benefits to which Members of the Board of Directors are entitled;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

Not have a spouse, biological parent, adopted parent, biological child, adopted child, or sibling being a major shareholder or a manager of the Corporation or its subsidiary;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

Not directly or indirectly hold at least 01% of the company's voting shares;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

Not ever serve as Member of the BOD, the Supervisory Board over at least previous 05 consecutive years, unless they were elected for 02 consecutive terms.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

Board member shall not have his/her capacity as the member of the Board of Directors in the following cases:

a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

That member has no longer capacity as the member of the Board of Directors as prescribed by the Law on Enterprise or is prohibited by law to become the member of the Board of Directors;

b. Có đơn từ chức;

That member tenders a resignation;

c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

That member suffers from mental disorders and other members of the Board of Directors have expertise evidences to prove he or she has no act capacity;

d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

Failure to attend meetings of the BOD within 06 (six) consecutive months, except for force majeure cases;

e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

According to the Decision of the General Meeting of Shareholders;

f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;

That member provides false personal information when sending to the Company as a candidate for the Board of Directors;

g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Other cases as prescribed by law and this Charter.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

The appointment of the Board members must be published under the provisions of the law on securities and the securities market.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Members of the BOD are not necessarily the company's shareholders.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị/ *Article 27. Rights and obligations of the Board of Directors*

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

The business operations and affairs of the Company shall be subject to the supervision and direction of the Board of Directors. The Board of Directors is a body with full power to exercise all the rights and obligations on behalf of the Company, except the powers of the General Meeting of Shareholders.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

The rights and obligations of the BOD are prescribed by law, the Corporation's Charter and the AGM. Specifically, the BOD has the following rights and obligations:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

To make decisions on medium term development strategies, and plans, and on annual business plans of the Company;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

To define the operational objectives on the basis of the strategic objectives approved by the General Meeting of Shareholders;

c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng theo đề nghị của Tổng Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;

To appoint and dismiss, sign and terminate contracts for the General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant at the request of the General Director and decide on their remuneration;

d. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người điều hành khác;

Supervise and direct the General Director and other Executives;

e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;

Resolve the complaint of the Company about executive team as well as the decision to designate the Company's representatives to resolve issues related to the legal procedures concerning such executives;

f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập Công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

Decide the organizational structure, establishment of subsidiaries, branches, representative office, capital contributions to or purchase of shares of other enterprises;

g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;

Propose the re-organization or dissolution of the company;

h. Quyết định Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông;

Decide on internal regulations of corporate governance after being approved by the General Meeting of Shareholders to protect shareholders;

i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

Approve the agenda, materials used in sessions of the Shareholders' Meeting, convene sessions of the Shareholders' Meeting or collect written opinions for the adoption of decisions of the Shareholders' Meeting;

j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;

Propose the annual dividend payment rate; decide on the timeline and procedures for paying dividends;

k. Kiến nghị các loại cổ phần có thể phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;

Propose classes of shares to be issued and the total number of issued shares for each class;

l. Kiến nghị việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;

Propose the issuance of convertible bonds and warrant-linked bonds;

m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu, trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

Decide the offering price of bonds, stocks in the case of authorization from the General Meeting of Shareholders;

n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;

Submit annual audited financial statements and the report of the Supervisory Board to the AGM;

o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc.

Make report to the General Meeting of Shareholders on the appointment of the General Director of the Board of Directors;

3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

The following matters shall be approved by the Board of Directors:

a. Thành lập các chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;

Establishment of branches, representative offices of the Company;

b. Thành lập các công ty con của Công ty;

To establish the Company's subsidiaries;

c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 138 và khoản 1, khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;

To the extend specified in Clause 2, Article 153 of the Law on Enterprises and except for the cases specified in Clause 2, Article 138 and Clause 1 and Clause 3, Article 167 of the Law on Enterprises which fall under the GMS's mandate, the Board of Directors shall decide to execute, revise and cancel the Company's contracts;

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

Appoint and dismiss the persons authorized by the Company as commercial representative and Attorney at Law of the Company;

e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

The borrowing of loan and the implementation of the mortgages, securities, guarantees and compensations of the Company;

f. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

Approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other contracts and transactions valued at 35% or more of the total assets value recorded in the Company's latest financial statement;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

Purchase or sale of shares, contributed capital in other companies established in Vietnam or abroad;

h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

Decision on pricing of the non-cash assets contributed in the Company in the issuance of shares or bonds by the Company shall include gold, land use right, right on intellectual property, technology and technological know-how;

i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong 12 (mười hai) tháng;

Redemption or withdrawal of no more than 10% of the total number of of each type shares offered within 12 (twelve) months;

j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

Decision of the price for the purchase or redemption of the Company' shares;

k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

The business issues or transactions that according to the decision of the Board of Directors need to be approved by the Board within its scope of power and responsibility;

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội

đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders about its operations, specifically the supervision of the Board of Directors over the General Director and other managers during the fiscal year. Where the Board fails to submit a report to the General Meeting of Shareholders, the Company's annual financial statements are considered invalid and not yet approved by the Board.

5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Unless otherwise stated by the law and the Charter, the Board of Directors may authorize the staffs and managers to handle the works on behalf of the Company.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị/ *Article 28. Remuneration, salary and other benefits of BOD members*

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

Members of the Board of Directors (excluding the authorized representatives) shall be entitled to obtain the remuneration for their works done as members of the Board of Directors. The total remuneration of the Management Board shall be determined by the Shareholders' Meeting. This amount of remuneration shall be divided to the members of the Board of Directors as mutually agreed within the Board of Directors or shared evenly if an unanimous consent cannot be reached.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

Total amount paid to each member of the Board of Directors including the remuneration, expenses, commissions, share purchase rights and other benefits earned from the Company, its subsidiaries and associated companies and other companies in which the Board members are representatives of the contributed capital must be

published in detail in the annual report of the Company. Remuneration of the Board of Directors must be displayed in a separate section in the Company's annual financial statements.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Board members holding Executive positions or Board members working in the sub-committee of the Board of Directors or performing other tasks that are beyond the scope of the common task of member of the Board of Directors may be paid additional remuneration in the form of a remuneration package for each time, salary, commission, percentage of profits or otherwise as decided by the Board of Directors.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

BOD members are entitled to reimbursement for travel, accommodation and other reasonable costs incurred during the performance of their tasks, including expenses of participation in AGMs, BOD meetings or meetings of BOD committees.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị/ *Article 29. Chairperson of the Board of Directors*

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.

The BOD Chairperson is elected among BOD members, removed or dismissed by the BOD. The BOD Chairperson must not concurrently serve as the General Director.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị, chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

The BOD Chairperson is obliged to prepare the agenda and documents to convene and chair BOD meetings, chair the GMS and fulfill other rights and obligations prescribed in the Law on Enterprises and this Charter.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Chairman of the Board of Directors shall be responsible for ensuring the Board shall submit the annual financial statement, activity report of the Company, audit reports and inspection reports of the Board of Directors to the shareholders at the General Meeting of shareholders.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày.

The Chairperson of the Board of Directors may be dismissed under a decision of the Board of Directors. Where the Chairman of the Board of Directors resigns or is dismissed, the Board of Directors must elect the alternative Chairman within 10 (ten) days.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị/ *Article 30. Meetings of the Board of Directors*

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn 01 (một) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 (một) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

Where the Board of Directors elects the Chairman, the Chairman of the Board of Directors shall be elected during the first meeting of the new Board of Directors within 07 (seven) working days from the end of the voting. Such a meeting shall be convened by the member who obtains the highest number of votes or the highest percentage of votes. If there is more than 01 (one) members who have the highest votes, they shall be voted for by members under the majority rule to choose 01 (one) person to convene the Board of Directors.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất 01 (một) lần.

Chairman of the Board of Directors shall convene the regular and ad hoc Board meetings, set the agenda, time and place of the meeting at least 05 (five) days before the scheduled meeting date. The Chairman may convene a meeting whenever deemed necessary, but at least once a quarter.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp vấn đề cần thảo luận:

The Chairman of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors and must not delay without plausible reason, when one of the following subjects has written proposal to specify the purpose of the meeting and the issues to be discussed:

a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) người điều hành khác;

General Director or at least 05 (five) other executives;

b. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

Independent Members of the Board of Directors;

c. Ít nhất 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị.

At least 02 (two) members of the Board of Directors.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

The Chairperson of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors within 07 (seven) working days from the day on which the request mentioned in Clause 3 of this Article is received. Otherwise, the BOD Chairperson shall be responsible for any damage caused to the Company; the requester mentioned at Clause 3, Article 30 is entitled to convene the meeting instead of the BOD Chairperson.

5. Trường hợp có yêu cầu của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

At the request of the independent auditing company that has audited the Company's financial statements, the BOD Chairperson shall convene the meeting of the Board of Directors to discuss the auditing report and the situation of the Company.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

Board meetings are conducted in the Company's registered address or any other address in Vietnam or abroad according to the decision of the BOD Chairperson and with the consent of the BOD.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành.

The notice of BOD meeting must be sent in advance to the members of the BOD at least 05 (five) working days before the date of the meeting. A member of the Board of Directors may refuse the meeting invitation in writing, this refusal may be changed or canceled in writing by such member of the Board of Directors. The invitation of BOD meeting must be made in writing in Vietnamese and fully notify the meeting time, venue, agenda and content of the discussed issues, together with necessary documents on the issues to discussed and voted at the meeting, and the vote of the member.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

The invitation shall be sent by mail, fax, email, or other means, as long as they reach the mailing address of every member of the Board of Directors and the Supervisory Board as registered with the Company.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ¾ (ba phần tư) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành, nếu có hơn ½ (một phần hai) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

Meetings of the Board of Directors are conducted when at least ¾ (three-quarters) of the total number of Board members are present in person or through authorization to a representative (authorized person) if approved by a majority of the Board members. In case of insufficiency of the required attendee number, the second meeting shall be convened within 07 (seven) days from the planned date of the first meeting. The meeting

convened for the second time shall be conducted if there are more than ½ (one-half) of the BOD members attending the meeting.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

The meeting of the Board of Directors may be conducted according to the agenda between the members of the Board of Directors when all or some members are present in different places provided that each member attending the meeting can:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

Hear any member of the Board of Directors talking during the meeting;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Speak with all the other participants simultaneously. Members may involve in discussions directly by telephone or by other means of communication or a combination of these methods. The Board members participate in such a meeting is considered to be "present" at the meeting. Venue for meetings held according to this provision is the place where the largest number of BOD Members is present or the place where the Chair of the meetings is present.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

Decisions passed during a teleconference that is convened and conducted in an eligible way shall be effective right after ending the meeting but they must be confirmed in the minutes of the meeting signed by all members of the Board of Directors present at such meeting.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội

đồng quản trị chậm nhất 01 (một) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

The BOD members my send their votes to the meeting by mail, fax, or email. Votes sent to the meeting by post must be contained in sealed envelopes and given to the Chairperson of the Board of Directors at least 01 (one) hour before the opening time. Votes shall be opened in front of all participants in the meeting.

11. Biểu quyết:

Vote:

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có 01 (một) phiếu biểu quyết;

Except for cases prescribed in point b Clause 11 Article 30, each Board member or an authorized individual to attend the BOD meeting as prescribed in Clause 8 of this Article has 01 (one) vote.

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc kiến nghị mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

Any member of the Board of Directors may not be entitled to vote the issues related to contracts, transactions or proposals in which such member or any person related to such member has the interest or such interest is in conflict or may be in conflict with the Company's interest. A Board member shall not be included in the minimum percentage of members present to hold a BOD meeting on the decisions that such member does not have the right to vote;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

According to the provisions of Point d, Clause 11 of Article 30, when an issue related to the interests or voting rights of a Board member arises at a meeting and that member does not voluntarily waive their right to vote, the decision of The chairperson shall be final, unless the full nature or scope of interests of the relevant Board member has not been disclosed;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

A Board member who benefits from a contract specified at Points a and b, Clause 5, Article 40 of the Company's Charter is considered to have a significant interest in that contract;

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của hội đồng quản trị thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

The Board members who directly or indirectly enjoy benefit from a transaction or contract which has been signed or expected to be signed with the company and know themselves to have benefits shall have the responsibility for publication of the nature and content of that interest in the meeting in which the Board firstly considers the issue of signing of this contract or transaction. Where a member of the Board of Directors does not know himself and the person concerned has interests at the time the contract or transaction is signed with the company, this member of the Board of Directors must disclose relevant interests in the first meeting of the Board held after this member know that he has interests or will have interests in the transaction or contract involved.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

Board of Directors shall adopt all decisions and make resolutions on the basis of the approval by a majority of the present Board members. Where the number of votes for and against is equal, the vote of the Chairman of the Board of Directors is the decisive vote.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

The Resolution in the form of written consultation shall be adopted on the basis of the approval by a majority of the Board members with voting rights. This resolution has the same effect and validity as the resolution approved at the meeting.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

The Chairman of the Board shall transfer the minutes of the Board meeting to the members and the minutes is the true evidence of work that has been carried out in the meetings except there are objections on the content of the minutes within 10 (ten) days after transfer. Minutes of BOD meetings shall be made in Vietnamese and may be made in English. The minutes must have the signatures of the chairperson and the minutes recorder.

Điều 31. Ủy ban kiểm toán/ *Article 31. Audit Committee*

1. Căn cứ vào cơ cấu tổ chức tại Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị quyết định thành lập Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị. Cách thức hoạt động của Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Quy chế quản trị nội bộ công ty.

Based on the organizational structure in the Charter approved by the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors decided to establish the Audit Committee under the Board of Directors. The operation of the Audit Committee is in accordance with the Company's Internal Management Regulation.

2. Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn trực thuộc Hội đồng quản trị. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

Audit Committee is a professional unit under the Board of Directors. The audit committee has 2 or more members. The Chairman of the Audit Committee must be an independent member of the Board of Directors. Other members of the Audit Committee must be non-executive members of the Board of Directors.

3. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

Members of the Audit Committee must be knowledgeable of accounting and auditing, have a general understanding of laws and operations of the Company, and do not fall into the following cases:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

Work in the accounting and finance departments of the Company;

b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

A member or employee of the accredited audit firm that audits the Company's financial statements over the last 03 consecutive years.

4. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

The Chairman of the Audit Committee must hold a bachelor's degree or higher in one of the following majors: economics, finance, accounting, auditing, law, or business administration.

5. Căn cứ vào quy định của Pháp luật liên quan, Hội đồng quản trị có thể ban hành quyết định thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị và thông báo cho các cổ đông.

Based on relevant laws, the Board of Directors may issue a decision to establish committees to support the Board of Directors' operations and notify shareholders.

Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty/ *Article 32. Person in charge of corporate governance*

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất 01 (một) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là 05 (năm) năm.

The Board of Directors appoints at least 01 (one) person to act as the person in charge of corporate governance to support effective corporate governance activities. The term of the person in charge of corporate governance is decided by the Board of Directors, up to a maximum of 05 (five) years.

2. Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

A person in charge of corporate governance shall meet the following requirements:

a. Có hiểu biết về pháp luật;

To be knowledgeable of laws;

b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

Not to simultaneously work for an independent auditing firm that is auditing the Company's financial statements;

c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

To perform other rights and responsibilities as prescribed by laws, this Charter and decisions of the BOD.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị Công ty tùy từng thời điểm.

The Board of Directors may dismiss the Person in charge of corporate governance when necessary, but not in violation of current labor laws. The Board of Directors can also appoint an assistants to the Person in charge of corporate governance from time to time.

4. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

A person in charge of corporate governance has the following rights and obligations:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

Advising the Board of Directors on organizing the Annual General Meetings in accordance with regulations and related activities between the company and shareholders;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;

Prepare meetings of the Board of Directors and General Meetings of Shareholders at the request of the Board of Directors;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

Provide advice on orders and procedures of meetings;

d. Tham dự các cuộc họp;

Take part in the meetings;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

Advise procedures for developing resolutions of the Board of Directors in accordance with law;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị;

Provide financial information, copies of minutes of meetings of the Board of Directors and other information to members of the Board of Directors;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

Supervising and reporting to the Board of Directors on information disclosure activities of the company;

h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Secure information privacy in accordance with the law and the Company's Charter;

CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC/ *CHAPTER VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES OF THE COMPANY*

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý/ *Article 33. Organization of the management apparatus*

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

The Company's management system must ensure the management apparatus is accountable to the BOD and subject to the supervision and direction of the BOD in the Company's daily operation. The Company has a General Director, Deputy General Directors, a Chief Accountant and other management positions appointed by the BOD; The appointment, dismissal and removal of the above positions must be made by resolution of the Board of Directors.

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp/ *Article 34. Executive Managers*

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác, với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán cần thiết để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

At the proposal of the General Director and with the approval of the BOD, the Company may recruit other executive managers, with the number and standards consistent with the Company's management structure and regulations set by the BOD. Executive managers is obligated to assist the Company in achieving its operational and organizational goals with due diligence.

2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác, do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

The Board of Directors shall decide on the Remuneration, salary, benefits and other terms in the employment contract with the General Director and on the terms of employment contracts with other managers after consultation with the General Director.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc/ *Article 35. Appointment, dismissal, duties and rights of the General Director*

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định, thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty (điểm c khoản 2 Điều 163 Luật Doanh nghiệp quy định thù lao, tiền lương của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định).

The Board of Directors appoints 01 (one) member of the Board of Directors or another person as the General Director; signs a contract which stipulates remuneration, salary, and other benefits. Remuneration, salary and other benefits of the General Director must be reported at the Annual GMS and presented in a separate section in the Annual Financial Statement and stated in the Company's Annual Report (Point c Clause 2 Article 163 of the Law on Enterprises which stipulates the remuneration and salary of the General Director decided by the Board of Directors).

2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là không quá 05 (năm) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

The term of the General Director is no more than 05 (five) years and may be reappointed. The appointment can be invalid based on the provisions of the labor contract. The General Director must not be a person prohibited by law from holding this position and must meet the standards and conditions as prescribed by law and the Company's Charter.

3. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

General Director shall have the following rights and duties:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Implement resolutions of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders, business plans and investment plans approved by the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders;

b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

Thực hiện việc vay nợ, thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty có giá trị nhỏ hơn 30% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

Make decisions on matters that do not require a decision of the BOD, including signing financial and commercial contracts on behalf of the Company, and organizing and operating the Company's daily business activities following best management practices;

Borrow, mortgage, secure, guarantee and indemnify the Company with a value of less than 30% of the total value of assets recorded in the Company's most recent financial statements.

c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

Make recommendations with respect to the organizational structure and internal management rules of the Company;

d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

Recommend measures to enhance the operations and management of the Company;

e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;

Propose the number of executives that the Company needs to recruit for appointment or dismissal by the BOD in accordance with internal regulations and recommend remuneration, salary and other benefits for executives for the BOD to make decisions;

f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

In consultation with the BOD, make decisions on the numbers of employees, their appointment, dismissal, salaries, bonuses, allowances, benefits, and other terms related to their employment contracts.

g. Vào quý IV hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính 05 (năm) năm;

In the fourth quarter of each year, submit to the BOD for approval the detailed business plan for the next fiscal year which meets the requirements of the appropriate budget and aligns with the 5-year financial plan;

h. Chuẩn bị các bảng dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bảng dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bảng dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

Prepare the quarterly, Annual and long-term estimates of the Company (hereinafter referred to as estimate) for quarterly, Annual and long-term management activities of the Company under the business plan. The annual estimate (including balance sheet, report on the result of business and operation and report on expected cash flows) for each fiscal year must be presented for the adoption of the Board and must include the information specified in the regulations of the Company;

i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

Other rights and obligations as prescribed by law, this Charter and the Company's internal regulations, resolutions of the BOD, and the employment contract signed with the Company .

4. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

The General Director is responsible to the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders for the performance of his/her rights and obligations and is obliged to report these entities upon request.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

The BOD can dismiss the General Director when 2/3 (two thirds) of the Board members with voting rights attending the meeting approve and appoint a new General Director.

CHƯƠNG IX. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH/ *CHAPTER IX. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, GENERAL DIRECTOR AND MANAGERS*

Điều 36. Trách nhiệm cẩn trọng/ *Article 36. Duty of care*

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Members of the Board of Directors, the General Director and other executives are responsible for performing their duties, including duties as members of committees under the Board of Directors in an honest and careful manner for the benefit of the Company.

Điều 37. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi/ *Article 37. Duty of honesty and avoidance of conflicts of interest*

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

Members of the Board of Directors, General Director, and other managers must disclose their related interests in compliance with Article 164 of the Law on Enterprises and other relevant law.

2. Thành viên quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

Members of the Board of Directors, General Director and other managers must not take advantage of business opportunities beneficial to the Company or exclusive inside information for self-interest or interest of another organization/individual.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

Members of the Board of Directors, General Director and other managers shall be responsible for notifying the Board of Directors of any potential conflict of interest with the Company which they may be entitled to via other economic entities, transactions or individuals.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc

và người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

Unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders, the Company may not grant loans or guarantees to members of the Board of Directors, the General Director and other executives, and individuals, organizations related to the above members or legal entities in which these members have financial interests, unless the public companies and the organizations related to these members are in the same group or operating in groups of companies, including parent companies and subsidiaries, economic groups, or unless otherwise prescribed by law.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hóa trong các trường hợp sau đây:

Contracts or transactions between the Company and one or more of the BOD members, General Director and other managers and their related organizations/persons or a company, partner, association, or organization where the BOD members, the General Director other managers or their related persons serve as a member, or have related financial interest shall not be nullified in the following cases:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

For contracts with a value smaller than or equal to 20% (twenty percent) of the total value of assets recorded in the most recent financial statements, the key elements of the contracts or transactions as well as the relationships and interests of the members of the Board of Directors, General Director and other managers are reported to the Board of Directors. In addition, the Board of Directors which has approved the execution of such contract or transaction honestly by a majority of votes from the members of the Board does not have any related interests;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

For contracts with a value greater than 20% (twenty percent) of the total value of assets recorded in the most recent financial statements, the key elements of the contracts or transactions as well as the relationships and interests of the members of the Board of Directors, General Director and other managers are disclosed to the shareholders having no related interests and having the right to vote on that issue, and those shareholders have voted to approve such contracts or transactions;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

The contracts or transactions are regarded as fair and reasonable by an independent consulting firm in all aspects related to the company's shareholders at the time the transactions or contracts are approved by the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders. Members of the Board of Directors, General Director, other managers and related organizations/persons of the aforesaid members must not use the information not yet publicly disclosed by the Company or disclose such information to others to carry out related transactions.

Điều 38. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường/ *Article 38. Liabilities for damage and compensation*

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

Members of the Board of Directors, the General Director and other managers who violate their duty of honesty and care, fail to fulfill their obligations with diligence and

professional capacity shall be held accountable for the damage caused by their acts of violations.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

The Company shall compensate for those who have been, are or may become a party involved in the complaints, lawsuits and prosecution (including civil and administrative cases, and not the lawsuits initiated by the Company as the petitioner) if that person used to be or is now a member of the Board of Directors, General Director, other manager, employee, or representative authorized by the Company or that person has been or is now implementing the Company's requests as a member of the Board of Directors, manager, employee, or authorized representative of the Company provided that he or she has acted with duty of care and honesty for or not in conflict with the interests of the Company, on the basis of compliance with the law and there is no evidence to confirm that such person has violated his/her duties.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

When performing the tasks or executing the work as authorized by the Company, members of the Board of Directors, other managers, employees, or authorized representatives of the Company shall be compensated by the Company when becoming an involved party in complaints, lawsuits and prosecution (except for the lawsuits where the Company is the plaintiff) in the following cases:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

Have acted honestly, prudently and diligently in the best interest of or without jeopardizing the best interests of the Company;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

Comply with the laws and there is no evidence to confirm that that person has violated his duties.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

The compensation expense include accrued expenses (including attorneys fees), judgment expense, fines, amounts payable arising actually or is considered to be reasonable when dealing with these cases in the framework of the law allowed. The company can buy insurance for these people to avoid the compensation liabilities mentioned above.

CHƯƠNG X. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY/ *CHAPTER X. RIGHTS TO INSPECT THE COMPANY'S BOOKS AND RECORDS*

Điều 39. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ/ *Article 39. Right to inspect books and records*

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

Shareholder or group of shareholders specified in Clause 2 of Article 25 of this Charter may directly or through authorized person, send a written request to check the list of shareholders, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and photocopy or extract such records during working hours and at the company's headquarters. The request for checking by authorized representatives of the shareholders must be accompanied by a written authorization of the shareholders represented by that person or a certified copy of this written authorization.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

Members of the Board of Directors, General Director and other managers have the right to check the register of shareholders, the list of shareholders and other books and records of the Company for purposes relevant to his/her mandate provided that this information is kept confidential.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị. Các báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

The Company must keep this Charter and its amendments and supplements, the Business Registration Certificate, regulations, property ownership documents, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, meeting minutes of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors. Annual financial statements, accounting books and other documents as prescribed by law at the headquarters or another place provided that the shareholders and the Business Registration Authority are informed of the location of these documents.

4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

The Company Charter must be published on the Company's website.

CHƯƠNG XI. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN/ *CHAPTER XI. EMPLOYEES AND TRADE UNIONS*

Điều 40. Công nhân viên và công đoàn/ *Article 40. Employees and trade unions*

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

The General Director must formulate a plan for the BOD's approval on the recruitment, dismissal, salary, social insurance, welfare, reward and penalties for employees and managers;

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

The General Director must formulate a plan for the BOD's approval on issues related to the Company's relationship with trade unions in accordance with the best management practices and policies, practices and policies specified in the Company's Charter, the Company's regulations, and current laws;

CHƯƠNG XII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN/ *Chapter XII. PROFIT DISTRIBUTION*

Điều 41. Phân phối lợi nhuận/ *Article 41. Profit distribution*

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

The General Meeting of Shareholders shall decide the rate of dividend payment and the form of an annual dividend payment from the retained revenue of the Company.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

The company does not pay interest on the payment of dividends or the amounts paid related to a class of stocks.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

The Board may request the General Meeting of Shareholders to adopt the payment of all or part of the dividend in stocks and the Board is the executing agency of this decision.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/ đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

In case of dividends or other amounts related to a class of stock is paid in cash, the Company shall pay in Vietnam dong. The payment can be done directly or through the banks on the basis of the detailed information provided by the shareholders. Where the Company has transferred in accordance with the bank details provided by shareholders but those shareholders do not receive the money, the Company shall not be responsible for money that the company has transferred to the shareholders. Payment of

dividends on the listed/registered shares in the Stock Exchange can be made through a securities company or the Vietnam Securities Depository Center.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

Pursuant to the Law on Enterprises, the Law on Securities, the Board of Directors shall adopt a resolution to determine a specific date to close the list of shareholders. Based on that date, those who register as a shareholders or owners of securities are entitled to receive dividends, interests, profit distribution, stocks, notice or other documents.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Other issues related to the profit distribution shall be made in accordance with the laws.

CHƯƠNG XIII. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN/ *CHAPTER XIII. BANK ACCOUNTS, RESERVE FUNDS, FINANCIAL YEARS AND ACCOUNTING SYSTEMS*

Điều 42. Tài khoản ngân hàng/ *Article 42. Bank account*

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

The company that opens bank account in Vietnam or in foreign banks licensed to operate in Vietnam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

With prior approval of the competent authorities, where necessary, the Company may open bank accounts in foreign countries in accordance with the provisions of law.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

The Company will conduct all payments and accounting transactions through a VND bank account in the banks where the Company's accounts are opened.

Điều 43. Năm tài chính/ *Article 43. Financial year*

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 (một) hàng năm và kết thúc vào ngày cuối cùng của tháng 12 (mười hai).

The company's fiscal year begins on the first date of January each year and ends on the last date of December.

Điều 44. Chế độ kế toán/ *Article 44. Accounting system*

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận. Công ty có thể áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) tại Việt Nam, khi công ty có đủ điều kiện và được Hội đồng quản trị thông qua.

The accounting regime adopted by the Company is the Vietnamese Accounting Standards (VAS) or other unique accounting systems approved by the competent authority and endorsed by the Ministry of Finance. The company can apply international financial reporting standards (IFRS) in Vietnam, if the company is qualified and approved by the Board of Directors.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

The Company's accounting books and records shall be made in Vietnamese and archived in accordance with laws on accounting and other relevant laws. Records and accounting books must be accurate, current, and complete to demonstrate and explain the Company's transactions.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

The Company's accounting currency is VND. If the Company's transactions primarily use a foreign currency, the Company may select such foreign currency as accounting currency. The Company shall be accountable for such selection and keep relevant tax authority informed of such selection.

CHƯƠNG XIV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN/ *CHAPTER XIV. ANNUAL REPORT, FINANCIAL STATEMENTS AND INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITIES*

Điều 45. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý/ *Article 45. Quarterly, biannual and annual financial statement*

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này. Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán cho cơ quan thuế có thẩm quyền, ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.

The Company must prepare the annual financial statements in accordance with applicable laws and regulations of the State Securities Commission and the financial statements must be audited as stipulated in Article 50 of this Charter. Within ninety (90) days from the end of each fiscal year, the audited annual financial statements must be submitted to the competent tax authorities, the State Securities Commission, the Stock Exchange and the business registration agency.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/ lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

The annual financial statement must include the statement of the business result and reflect honestly and objectively the situation of the Company's profits and losses during the fiscal year, the balance sheet which reflects honestly and objectively the situation of the Company's operation as of the time of report preparation, cash flow statement and notes to the financial statements.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho Cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

The company must prepare and disclose the reviewed six-month financial statements and quarterly financial statements in accordance with the regulations of the State Securities Commission and the Stock Exchange, and submit them to the relevant tax

authorities and the business registration agency in accordance with the provisions of the Law on Enterprises.

4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý của Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

The Company' saudited annual financial statements (including the auditor's opinion), the reviewed six-month financial statements and the quarterly financial statements must be published on the Company's website.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Interested organizations and individuals are entitled to inspect or copy the audited annual financial statements, the reviewed six-monthly reports and the quarterly financial statements during working hours at the Company's head office and must pay a reasonable fee.

Điều 46. Báo cáo thường niên/ *Article 46. Annual reports*

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

The company shall prepare and publish annual report in accordance with the law on securities and securities markets.

CHƯƠNG XV. KIỂM TOÁN CÔNG TY/ *CHAPTER XV. COMPANY AUDIT*

Điều 47. Kiểm toán/ *Article 47. Audit*

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

Annual GMS shall designate an independent audit firm or approve the list of the independent audit firms and authorize the BOD to select one of these for conducting audit for the next fiscal year based on the Terms and Conditions agreed with the BOD. The company must prepare and submit the annual financial statement to the independent audit firm after the end of the fiscal year.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng 03 (ba) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

The independent audit firm shall verify and prepare the audit report to submit to the BOD within 03 (three) months from the end of the fiscal year.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

A copy of the audit report shall be attached to the Company's annual financial statements.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

The auditors performing the Company's audit shall be allowed to attend the GMS and are entitled to receive notices and other information related to the GMS that the shareholders are entitled to receive and express their opinions on issues related to the audit.

CHƯƠNG XVI. CON DẤU/ *CHAPTER XVI. STAMP*

Điều 48. Con dấu/ *Article 48. Stamp*

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ Công ty.

The BOD shall decide to approve the official seal of the Company and the seal is made in accordance with the law and the Company's Charter.

2. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

The BOD and the General Director shall use and manage the seal in accordance with applicable laws.

CHƯƠNG XVII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ/ *CHAPTER XVII. TERMINATION OF OPERATION AND LIQUIDATION*

Điều 49. Chấm dứt hoạt động/ *Article 49. Termination of operation*

1. Công ty có thể bị giải thể hoạt động trong những trường hợp sau:

The Company shall be dismissed in either of the following cases:

a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;

At the expiration of the Company's term of operation, even after extension;

b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

Early dissolution by the General Meeting of Shareholders.

c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

The Business Registration Certificate is revoked;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Other cases prescribed by law.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

The Company's dissolution occurring ahead of time (including the extended period) shall be decided by the GMS, and the BOD shall implement it. The dissolution decision must be notified or approved by the competent authority (if required) in accordance with regulations.

Điều 50. Gia hạn hoạt động/ *Article 50. Renewal of the term of operation*

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 07 (bảy) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

The Board of Director shall convene a GMS at least 07 (seven) months before the expiration of operation for shareholders to vote on the extension of the Company's operations at the request of the BOD.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Duration of operation shall be extended when there is 65% or more of the total unanimous votes of the shareholders with the voting right present in person or through an authorized representative present at the GMS.

Điều 51. Thanh lý/ *Article 51. Liquidation*

1. Tối thiểu 06 (sáu) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 (ba) thành viên. 02 (hai) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 (một) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

A minimum of 06 (six) months before the expiration of the Company's duration of operation or after a dissolution decision, the BOD must establish a Liquidation Committee including 03 (three) members. 02 (two) members are designated by the General Meeting of Shareholders and 01 (one) member is appointed by the Board of Directors from an independent audit firm. The Liquidation Committee shall prepare its operation regulations. Members of the Liquidation Committee may be selected from the Company's employees or independent experts. All costs related to the liquidation of the Company shall be paid before any other debts of the Company.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.

The Liquidation Committee shall report to the business registrar on the date of incorporation and operation. Since that time, the Liquidation Committee shall represent the Company in all issues related to the liquidation of the Company before courts and administrative agencies.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

The proceeds from the liquidation to be paid in the following order:

a. Các chi phí thanh lý;

The liquidation expenses;

b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

Owed salaries, severance allowance, social insurance, other benefits agreed according to signed collective labor agreements and labor contracts;

c. Nợ thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;

Tax and payables to the State;

d. Các khoản nợ khác của Công ty;

Other debt obligations of the Company;

e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

The remaining after payment of all liabilities from (a) to (d) above shall be distributed to the shareholders. The preferred shares are prioritized for prior payment.

CHƯƠNG XVIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ/ *CHAPTER XVIII. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION*

Điều 52. Giải quyết tranh chấp nội bộ/ *Article 52. Internal dispute resolution*

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại, Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ Công ty, quy định giữa:

In case of disputes or complaints related to the Company's operations or to the rights and obligations of the shareholders as stipulated in the Law on Enterprises, other regulatory provisions, the Company's Charter stipulating between:

a. Cổ đông với Công ty;

The shareholders and the Company;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác hay cán bộ quản lý cao cấp;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin, liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể thỏa thuận để chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

Shareholders and the Board of Directors, General Director or other executive managers or senior managers;

Involved parties will try to resolve the dispute through negotiation and reconciliation. Except for disputes concerning the Board of Directors or the BOD Chairman, the BOD Chairman shall resolve the disputes and require each party to present information related to the dispute within 15 working days from the date of arising dispute. Where the disputes are related to the Board of Directors and the BOD Chairman, any party may negotiate to appoint an independent expert to act as an arbitrator for the dispute resolution process.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 (sáu) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

In case conciliation decision fails to be reached within 06 (six) weeks from the start of the conciliation process, or if the decision of the mediator is not accepted by the

parties, either party may refer the dispute to an arbitration tribunal or court of competent jurisdiction.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

The parties will bear their own costs related to the negotiation and reconciliation procedures. The payment of the costs of the court shall comply with the judgment of the Court.

CHƯƠNG XIX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ/ *CHAPTER XIX. SUPPLEMENT AND AMDENDMENT OF CHARTER*

Điều 53. Điều lệ Công ty/ *Article 53. The company's charter*

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

Amendments and supplements to this Charter shall be considered and decided by the General Meeting of Shareholders.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Where the provisions of law relating to the Company's operations are not mentioned in this Charter or where new rules of law conflict with the terms of this Charter, the provisions of law shall prevail.

CHƯƠNG XX. NGÀY HIỆU LỰC/ *CHAPTER XX. DATE OF EFFECTIVENESS*

Điều 54. Ngày hiệu lực/ *Article 54. Date of effectiveness*

1. Bản Điều lệ này gồm 20 chương 54 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm nhất trí thông qua ngày 26 tháng 04 năm 2024 tại Tầng 5, khách sạn Hilton Saigon, số 11 Công trường Mê Linh, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

This Charter consisting of 20 chapters with 54 articles and its whole effectiveness were approved by the General Meeting of Shareholders of Imexpharm Corporation on April 26, 2023 at 5th Floor, Hilton Saigon Hotel, No. 11 Me Linh Square, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City and jointly consent to the full validity of this Charter.

2. Điều lệ được lập thành 05 (năm) bản và lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

The Charter is made in 05 (five) copies and kept at the Company's head office.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm.

This is the unique and official charter of Imexpharm Corporation.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu ½ (một phần hai) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

The copies or extracts of the Charter become valid only when they are signed by the BOD Chairperson or at least ½ (one-half) the total number of Board members.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
LEGAL REPRESENTATIVE
TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR

M.S.D.N: 1400384... C.T.C.P
CÔNG TY
CP DƯỢC PHẨM
IMEXPHARM
TP. CAO LÃNH - T. ĐỒNG THÁP

DS. Trần Thị Đào